

Bản án số 25/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 7 - 2018
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Xuân Đính.
2. Bà Hoàng Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 104/2018/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXX ngày 09/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06a/2018/QĐST - HNGĐ ngày 25/5/2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1986;

Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKT và nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H; Vắng mặt: anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2009 tại UBND xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới chị H về chung sống với gia đình anh Nguyễn Quang L tại thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham mê chơi gà không chịu làm ăn, chăm lo cho gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Khoảng cuối năm 2016, anh L đã đánh chị H dẫn đến chị H bị thương tích, gia đình và chính quyền địa phương phải can thiệp, giải quyết. Có lần anh L đánh chị huyền và vứt sách vở của con, chị H đã phải gọi điện báo Công an 113 vào can thiệp. Vì hạnh phúc gia đình chị H đã nhiều lần tha thứ cho anh L. Tuy nhiên đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn, nguyên nhân vẫn là do anh Nguyễn Quang L mãi mê cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, khi đi chơi về nhà còn thường xuyên đánh chị H, nên chị H đã phải ra ngoài thuê trọ ở tại thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội một thời gian. Trong thời gian này anh Nguyễn Quang L không quan tâm đến vợ con, không hỏi han hay đón vợ con về, mà thường xuyên đến chỗ ở của chị Lê Thị H để quấy rối cuộc sống của chị và các con nên chị Lê Thị H cùng các con phải chuyển về sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị ở thôn L, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội từ đó cho đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Quang L.

Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L có 02 con chung là: Nguyễn Hoài S, sinh ngày 12/12/2009 và Nguyễn Nhật Anh T, sinh ngày 20/7/2011. Hiện nay hai con chung đang ở với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Do anh L hiện nay không có nghề nghiệp ổn định. Bản thân chị Lê Thị H hiện nay đang làm việc tại Công ty Nam Phong, có thu nhập bình quân khoảng 3.000.000 đồng/tháng, do vậy chị Lê Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Quang L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức của vợ chồng: Chị Lê Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. ***Quan điểm của bị đơn:*** Do anh Nguyễn Quang L không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã cùng cán bộ tư pháp xã C đến nhà anh Nguyễn Quang L để ghi ý kiến nhưng anh Nguyễn Quang L không có mặt ở nhà nên Tòa án không ghi được ý kiến của anh Nguyễn Quang L.

[3]. Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2018 về việc ghi ý kiến của ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1965 là bố đẻ của anh Nguyễn Quang L thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2009 tại UBND xã Cổ L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, chị H về chung sống với gia đình ông cùng anh L tại thôn M, xã Cổ L, huyện Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng của anh Nguyễn Quang L và chị Lê Thị H thường xuyên có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai phía, chị Lê Thị H có thái độ cư xử không tốt, còn anh Nguyễn Quang L thì không quan tâm đến vợ con dẫn đến việc chị Lê Thị H đã cùng các con bỏ ra ngoài thuê nhà ở riêng từ năm 2017, còn anh Nguyễn Quang

L cũng thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về nhà nên bản thân ông hiện nay cũng không rõ tình cảm vợ chồng của anh L và chị H như thế nào. Nay chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Quang L thì ông không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông Nguyễn Đức H xác định chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Việc giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức H xác định vợ chồng chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4]. Tại biên bản ghi ý kiến của bà Trương Thị L, sinh năm 1963, trú tại thôn L, xã T, huyện Đ là mẹ đẻ của chị Lê Thị H có quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2009 tại UBND xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới chị Lê Thị H về chung sống với gia đình anh Nguyễn Quang L tại thôn M, xã Cổ L, huyện Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng của anh L và chị H hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Quang L thường xuyên chơi cờ bạc, cá độ bóng đá, chơi gà, không chịu làm ăn và chăm lo cho gia đình. Bản thân bà đã chứng kiến nhiều lần anh L đánh chị H và vứt sách vở của các con đi, có lần anh L đánh chị H dẫn đến thương tích mà công an phải giải quyết. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không thể hàn gắn được nên năm 2017 chị H đã đi thuê nhà để sống riêng cùng các con và sau đó chuyển về sinh sống cùng với bà tại thôn L, xã T, huyện Đ cho đến nay. Trong thời gian này anh L vẫn không thay đổi cách sống, không quan tâm đến vợ con. Nay chị H làm đơn xin ly hôn bà không có ý kiến gì.

Về con chung: Bà Trương Thị L xác định chị H và anh L có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Việc giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung bà đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị L cũng xác định vợ chồng chị H và anh L không có tài sản chung, nợ chung.

[5]. Tại biên bản xác minh ngày 11/4/2018 ông Đào Văn T là trưởng thôn M và ông Nguyễn Văn T là cán bộ Tư pháp xã C cung cấp như sau: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L kết hôn năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, sau đó cùng chung sống tại nhà bố mẹ anh L ở thôn M, xã C, huyện Đ. Quá trình chung sống có mâu thuẫn. Cách đây khoảng 3 năm chị H có làm đơn xin ly hôn và đã đến nhà trưởng thôn để xin xác nhận tình trạng chung sống vợ chồng, nhưng đã được khuyên giải nên sau đó chị H không gửi đơn đến Tòa án. Gần đây chị H cũng đến xin xác nhận tình trạng chung sống vợ chồng để làm đơn xin ly hôn với anh L và có trình bày với trưởng thôn M là ông L có ngoại tình và chị có quay cả video. Tuy nhiên chị H không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải. Bản thân bố mẹ anh L đã ly hôn nên cũng không quan tâm đến mâu thuẫn vợ chồng của anh L, chị H. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh

L thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chính quyền địa phương xác nhận chị H và anh L có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Việc giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chính quyền địa phương không nắm được vợ chồng chị H và anh L có tài sản chung, nợ chung hay không.

[6]. Tại phiên tòa chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Nguyễn Quang L, được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

[7]. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và xét thấy việc xin ly hôn của chị H là hợp pháp và có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H; Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L; Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên giành lại giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đã đăng ký kết hôn ngày 26/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Quang L, nhưng đến 9 giờ ngày 16/7/2017 anh Nguyễn Quang L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang L là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:

Phần trình bày tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án của chị Lê Thị H, đại diện gia đình chị H, đại diện gia đình anh L, đại diện chính quyền địa phương đều xác định quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và

anh L không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L ham chơi cờ bạc, có ngoại tình, có hành vi đánh đập chị H và cũng không quan tâm chăm sóc vợ con, từ đó dẫn đến mâu thuẫn triền miên. Chị H và anh L đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay và hiện không ai quan tâm đến ai. Anh L vắng mặt không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm và không có biện pháp gì cải thiện tình trạng cuộc sống chung vợ chồng.

Xét thấy: anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Lê Thị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Quang L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Huyền là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L có 02 con chung là: Nguyễn Hoài S, sinh ngày 12/12/2009 và Nguyễn Nhật Anh T, sinh ngày 20/7/2011. Hiện nay hai con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do anh L hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng nhà. Bản thân chị H hiện nay đang làm việc tại Công ty Nam Phong, có thu nhập bình quân khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Anh Nguyễn Quang L thường xuyên vắng nhà, không có nơi ở ổn định, bản thân anh L cũng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; Từ khi sống ly thân cho đến nay một mình chị H vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, các cháu vẫn phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần. Mặt khác các con chung của chị H và anh L đều có nguyện vọng ở cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Ngoài ra hiện nay chị H và các con chung đang sinh sống cùng với bà Trương Thị L là mẹ đẻ của chị H nên có sự trợ giúp của bà L về việc chăm sóc các con chung.

Do vậy khi ly hôn cần thiết giao 02 con chung cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng mới đảm bảo quyền lợi về vật chất và tinh thần cho các con chung.

Hiện nay anh L không thường xuyên có nhà, Tòa án không ghi được lời khai của anh L; Mặt khác chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Quang L đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Quang L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Lê Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không ghi được lời khai của anh L nên không xác định được anh L và chị H có tài sản chung hay không. Do vậy dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H.
2. Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang L.

3. Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao 02 con chung là: Nguyễn Hoài S, sinh ngày 12/12/2009 và Nguyễn Nhật Anh T, sinh ngày 20/7/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Quang L cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Quang L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2016/0001116 ngày 11/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Về quyền kháng cáo:

- Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Anh Nguyễn Quang L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đ.
- THA dân sự huyện Đ.
- UBND xã T, huyện Đ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng